BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /TT-BNV	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
DỰ THẢO	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn việc định danh hợp đồng lao động điện tử; cấp, thu hồi, tạm dừng, khôi phục tài khoản truy cập, kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; quản lý, sử dụng, khai thác Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động, người sử dụng lao động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Lao động.

2. Nhà cung cấp eContract.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quy định tại Thông tư này.

Chương II

CẤP MÃ ĐỊNH DANH HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ; CẤP, THU HỒI, TẠM DỪNG, KHÔI PHỤC TÀI KHOẢN TRUY CẬP, KẾT NỐI NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Điều 3. Nguyên tắc cấp mã định danh hợp đồng lao động điện tử

1. Mỗi hợp đồng lao động điện tử khi được gửi về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử nếu đảm bảo quy định sẽ được cấp một mã định danh (ID) duy nhất và không trùng lặp với bất kỳ hợp đồng lao động điện tử nào khác.

2. ID được cấp một lần, không thay đổi trong suốt vòng đời của hợp đồng lao động điện tử bao gồm cả trường hợp hợp đồng lao động điện tử được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt. Phụ lục của hợp đồng lao động điện tử (nếu có) được liên kết với ID của hợp đồng lao động điện tử gốc.

3. Việc cấp ID đối với hợp đồng lao động điện tử không làm thay đổi thời điểm giao kết, nội dung, thời điểm có hiệu lực của hợp đồng lao động điện tử.

Điều 4. Cấu trúc ID

Cấu trúc của ID do Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thực hiện theo thuật toán tự động, bao gồm 01 ký tự chữ và 12 ký tự số, trong đó:

1. Ký tự chữ là A hoặc B hoặc C, trong đó: chữ cái A là ký tự gán cho hợp đồng lao động điện tử được giao kết thông qua các eContract bảo đảm quy định tại Điều 6 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP; chữ cái B là ký tự gán cho hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi từ hợp đồng lao động bằng văn bản giấy; chữ cái C là ký tự gán cho hợp đồng lao động điện tử được giao kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2026;

2. 12 ký tự số được cấu thành: 02 ký tự số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố nơi người sử dụng lao động đặt trụ sở chính; 02 ký tự số tiếp theo là 02 số cuối của năm đồng bộ thành công hợp đồng lao động điện tử lên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; 8 ký tự sau là số thứ tự tăng dần của số lượng hợp đồng đã đồng bộ lên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo từng năm.

Ví dụ ID: A012600000099 cho thấy đây là hợp đồng lao động điện tử được giao kết bảo đảm theo quy định Nghị định số 337/2025/NĐ-CP có số thứ tự 99 đã được đồng bộ lên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử trong năm 2026 của người sử dụng lao động có trụ sở chính thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 5. Quy trình cấp ID

1. Nhà cung cấp eContract gửi hợp đồng lao động điện tử về Nền tảng như sau:

a) Đối với hợp đồng lao động điện tử giao kết thông qua eContract bảo đảm quy định tại Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử (sau đây gọi tắt là Nghị định số 337/2025/NĐ-CP), Nhà cung cấp eContract gửi hợp đồng lao động điện tử cùng với các dữ liệu quy định tại điểm a, c và điểm đ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP (trừ thông tin về ID) về Nền tảng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP.

b) Đối với hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi từ hợp đồng lao động bằng văn bản giấy theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP, Nhà cung cấp eContract gửi hợp đồng lao động điện tử cùng với thông tin về nhật ký số hóa, chuyển đổi sang hợp đồng lao động điện tử và dữ liệu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

c) Đối với hợp đồng lao động điện tử được giao kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 mà chưa bảo đảm quy định tại Nghị định số 337/2025/NĐ-CP, Nhà cung cấp eContract có trách nhiệm hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động rà soát bổ sung chữ ký số, dấu thời gian gắn kèm chữ ký số của các chủ thể giao kết và chứng thực thông điệp dữ liệu của nhà cung cấp eContract vào hợp đồng lao động điện tử trên eContract theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP. Sau khi các bên hoàn thành việc bổ sung các yếu tố trên, Nhà cung cấp eContract có trách nhiệm gửi hợp đồng và các dữ liệu quy định tại điểm a, điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử (trừ thông tin về ID).

2. Nền tảng hợp đồng lao động điện tử tiếp nhận, kiểm tra thông tin xác thực định danh của người lao động, người sử dụng lao động và thực hiện cấp ID cho hợp đồng lao động điện tử. Việc cấp ID được thực hiện tự động thông qua hệ thống thông tin của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật trong quá trình đồng bộ, việc cấp ID được thực hiện ngay sau khi sự cố được khắc phục.

3. Hợp đồng lao động điện tử sau khi được cấp ID được đồng thời gửi về hệ thống của Nhà cung cấp eContract.

4. Phụ lục hợp đồng lao động và thông báo chấm dứt hợp đồng lao động phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động điện tử được cấp cùng mã ID

với hợp đồng lao động điện tử gốc theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 6. Đăng ký tài khoản truy cập Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

1. Việc đăng ký tài khoản truy cập Nền tảng hợp đồng lao động điện tử của người sử dụng lao động, người lao động được thực hiện như sau:

a) Đăng ký tài khoản theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và sử dụng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia (VneID) cung cấp theo quy định của pháp luật để đăng nhập Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

b) Nền tảng hợp đồng lao động điện tử khai thác trạng thái hiệu lực của tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia cung cấp.

c) Trường hợp tài khoản định danh điện tử của người sử dụng lao động, người lao động bị tạm dừng, thu hồi, chấm dứt hiệu lực hoặc thay đổi trạng thái theo quy định của pháp luật, Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thực hiện việc điều chỉnh quyền truy cập, sử dụng tài khoản tương ứng trên cơ sở kết quả xác thực do hệ thống định danh và xác thực điện tử cung cấp.

2. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Sở Nội vụ; Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được Bộ Nội vụ giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác Nền tảng hợp đồng lao động điện tử sử dụng tài khoản do Bộ Nội vụ cấp.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở Nội vụ và Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất giao nhiệm vụ khai thác, xử lý nghiệp vụ trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thực hiện đăng ký tài khoản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và được phân quyền phù hợp để thực hiện khai thác, xử lý nghiệp vụ trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

4. Tổ chức, cá nhân khác thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tạm dừng, thu hồi tài khoản trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

1. Ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài khoản, Bộ Nội vụ có quyền tạm dừng hoặc thu hồi tài khoản để bảo đảm an toàn hệ thống, sau đó thông báo cho chủ tài khoản về việc tạm dừng, thu hồi tài khoản trong vòng 3 ngày làm việc.

2. Tài khoản được khôi phục trạng thái hoạt động sau khi khắc phục lý do bị tạm dừng, thu hồi trong thời hạn bị tạm dừng, thu hồi ghi trong thông báo của Bộ Nội vụ.

3. Các thông báo về việc tạm dừng, thu hồi hoặc khôi phục trạng thái hoạt động được Bộ Nội vụ gửi cho chủ tài khoản theo địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại do chủ tài khoản đăng ký khi truy cập Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Điều 8. Kết nối eContract với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

Nhà cung cấp eContract bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP thực hiện việc kết nối đến Nền tảng hợp đồng lao động điện tử như sau:

1. Nhà cung cấp eContract nộp hồ sơ đề nghị kết nối tới Bộ Nội vụ (nộp trực tiếp tại Bộ Nội vụ hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử). Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực của một trong các giấy tờ sau: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp;

c) Bản sao có chứng thực Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy còn hiệu lực trong đó nêu rõ được phép kinh doanh dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu.

d) Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu.

đ) Phương án kỹ thuật phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ eContract bảo đảm các quy định tại Nghị định số 337/2025/NĐ-CP theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Các thành phần hồ sơ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu khi có thông tin đầy đủ trong các cơ sở dữ liệu và Bộ Nội vụ được khai thác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Nội vụ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thực hiện kiểm thử kỹ thuật và thông báo cấp tài khoản kết nối cho Nhà cung cấp eContract. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc kiểm thử kỹ thuật không đạt, Bộ Nội vụ thông báo cho Nhà cung cấp eContract theo địa chỉ thư điện tử hoặc địa chỉ trụ sở chính ghi trong văn bản đề nghị kết nối và nêu rõ lý do từ chối kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Điều 9. Tạm dừng, chấm dứt kết nối eContract với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

1. Bộ Nội vụ tạm dừng kết nối eContract với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử không quá 06 tháng trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của Nhà cung cấp eContract;

b) Có dấu hiệu vi phạm các quy định về kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

c) Không thực hiện đúng theo phương án kỹ thuật đã báo cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

d) Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP.

đ) Không bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP kể từ thời điểm kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

e) Không nộp bản sao (có chứng thực) chứng nhận kiểm toán kỹ thuật kèm theo báo cáo kiểm toán kỹ thuật cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu còn hiệu lực (theo quy định tại Thông tư số 19/2025/TT-BKHCN ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ) cho Bộ Nội vụ trong vòng 01 năm kể từ ngày được cấp tài khoản hoặc khi chứng nhận kiểm toán kỹ thuật đã nộp trước đó hết hiệu lực.

2. Bộ Nội vụ chấm dứt kết nối eContract với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của Nhà cung cấp eContract;

b) Nhà cung cấp eContact chấm dứt hoạt động;

c) Trong vòng 01 năm kể từ ngày được cấp tài khoản mà Nhà cung cấp eContract không triển khai dịch vụ eContract và gửi hợp đồng lao động điện tử đã giao kết thông qua eContract do mình cung cấp tới Nền tảng hợp đồng lao động điện tử;

d) Có hành vi giả mạo các văn bản trong hồ sơ đề nghị kết nối;

đ) Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 6 Luật Giao dịch điện tử;

e) Không khắc phục lý do bị tạm dừng kết nối sau thời hạn bị tạm dừng do Bộ Nội vụ quy định đối với các trường hợp quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 1 Điều này;

g) Bộ Nội vụ xác minh và kết luận có vi phạm đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. eContract bị tạm dừng kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được khôi phục kết nối trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của Nhà cung cấp eContract đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Đã được Bộ Nội vụ xác minh và kết luận không có vi phạm đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Tạm dừng đủ 06 tháng và đã có văn bản cam kết không tái phạm lỗi đối với trường hợp quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều này;

d) Đã khắc phục lý do bị tạm dừng kết nối trong thời hạn bị tạm dừng đối với các trường hợp quy định tại các điểm đ và e khoản 1 Điều này.

4. Các thông báo về việc tạm dừng, ngắt kết nối và khôi phục kết nối được Bộ Nội vụ thông báo cho Nhà cung cấp eContract trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tạm dừng, chấm dứt kết nối hoặc khôi phục kết nối theo địa chỉ thư điện tử hoặc địa chỉ trụ sở chính ghi trong văn bản đề nghị kết nối và nêu rõ lý do tạm dừng, chấm dứt kết nối hoặc khôi phục kết nối.

5. Các eContract bị chấm dứt kết nối theo quy định tại khoản 2 Điều này khi muốn tiếp tục kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thì thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

6. Nhà cung cấp eContract không được cấp tài khoản kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bị thu hồi tài khoản và chấm dứt kết nối theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này.

7. Trường hợp Nhà cung cấp eContract có sự thay đổi một trong các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp tài khoản kết nối thì phải thông báo về việc thay đổi thông tin kèm theo bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh sự thay đổi đó đến Bộ Nội vụ thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để xác minh, điều chỉnh thông tin.

Điều 10. Kết nối từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác đến Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

Việc kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác đến Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được thực hiện như sau:

1. Chủ quản hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có văn bản đề nghị kết nối với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử gửi về Bộ Nội vụ theo mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Cung cấp tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Nền tảng hợp đồng lao động điện tử cho chủ quản hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có đề nghị kết nối;

b) Hỗ trợ các chủ quản hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình kết nối, kiểm thử kỹ thuật;

c) Phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ thuộc Bộ Công an và đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức có đề nghị kết nối.

3. Việc kết nối được thực hiện theo nguyên tắc không can thiệp nội dung hợp đồng lao động điện tử, không sao chép dữ liệu gốc và tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân

4. Bộ Nội vụ từ chối hoặc tạm ngừng kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Kiểm tra an toàn thông tin

Việc kết nối, truy cập, khai thác, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm an toàn thông tin như sau:

1. Việc bảo đảm an toàn thông tin phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thông tin được bảo vệ nhằm bảo đảm không bị truy cập trái phép, không bị sửa đổi, mất mát và luôn sẵn sàng phục vụ hoạt động quản lý, khai thác theo thẩm quyền.

3. Các yêu cầu về an toàn thông tin phải được tích hợp ngay trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp Nền tảng hợp đồng lao động điện tử và các hệ thống kết nối, không thực hiện bổ sung mang tính đối phó trong quá trình vận hành.

4. Việc truy cập, khai thác, sử dụng thông tin phải được kiểm soát chặt chẽ theo nguyên tắc đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng mục đích; mọi hoạt động truy cập phải được ghi nhật ký và có khả năng truy vết.

5. Không thực hiện sao chép, chuyển giao, chia sẻ thông tin, dữ liệu ngoài phạm vi, mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép; dữ liệu gốc được bảo vệ và lưu trữ tại hệ thống nguồn theo quy định.

6. Hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống bên ngoài phải được thực hiện thông qua cơ chế, phương thức bảo đảm an toàn thông tin;

7. Việc giám sát an toàn thông tin phải được thực hiện thường xuyên; khi xảy ra sự cố phải kịp thời phát hiện, khoanh vùng, xử lý và khắc phục hậu quả theo quy định.

8. Cơ quan quản lý, đơn vị vận hành Nền tảng hợp đồng lao động điện tử và các tổ chức, cá nhân tham gia kết nối có trách nhiệm phối hợp trong việc bảo đảm an toàn thông tin và chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Điều 12. Sử dụng tài khoản trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

1. Tài khoản của các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở Nội vụ, Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao do Bộ Nội vụ cấp là tài khoản quản trị của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. Các đơn vị này được sử dụng tài khoản quản trị để phân quyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của mình khai thác, xử lý nghiệp vụ trên các hợp phần của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; chịu trách nhiệm quản lý tài khoản quản trị và các tài khoản do mình gán và phân quyền đảm bảo an toàn thông tin của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử, thu hồi tài khoản trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác hoặc không tiếp tục tham gia thực hiện quản trị, xử lý nghiệp vụ trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử hoặc vi phạm quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

2. Người sử dụng lao động được sử dụng tài khoản quản trị để khai thác, chia sẻ các thông tin về hợp đồng lao động điện tử của mình trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; thực hiện các báo cáo về lao động theo quy định của pháp luật lao động thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; khai thác một số chức năng, dịch vụ được Nền tảng hợp đồng lao động điện tử cho phép.

3. Người lao động được sử dụng tài khoản để khai thác, chia sẻ các thông tin về hợp đồng lao động điện tử của mình trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử và khai thác một số chức năng, dịch vụ được Nền tảng hợp đồng lao động điện tử cho phép.

Điều 13. Dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung trong Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

Dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung trong Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được quản lý, sử dụng như sau:

1. Dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung được quản lý theo các nguyên tắc, gồm:

a) Việc quản lý dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung phải tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước, tránh trùng lặp, chồng chéo.

b) Mỗi loại dữ liệu phải được xác định rõ phạm vi sử dụng, mục đích khai thác, cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý, đơn vị khai thác; bảo đảm dữ liệu được sử dụng đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

c) Dữ liệu chủ phải là dữ liệu chính thức, có giá trị làm căn cứ dùng chung, được cập nhật kịp thời, đồng bộ và là nguồn tham chiếu thống nhất cho các hệ thống, nền tảng có liên quan.

d) Dữ liệu dùng chung được chia sẻ, khai thác thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử, hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; bảo đảm kiểm soát truy cập, phân quyền sử dụng và ghi nhận đầy đủ quá trình khai thác dữ liệu.

đ) Dữ liệu mở phải được công bố công khai, ở định dạng mở, dễ truy cập, dễ sử dụng; bảo đảm không chứa thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin hạn chế tiếp cận theo quy định pháp luật.

e) Việc quản lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu; có biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro trong suốt vòng đời dữ liệu.

2. Danh mục dữ liệu trong Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được quy định chi tiết tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư này. Dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung do Bộ Nội vụ công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Lưu trữ, khai thác, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

1. Dữ liệu mở của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu mở thực hiện đăng ký khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thực hiện đăng ký bằng văn bản với Bộ Nội vụ theo mẫu tại Phụ lục số III ban hành kèm

theo Thông tư này. Thông tin dữ liệu được chia sẻ hoặc thông báo từ chối chia sẻ và lý do từ chối chia sẻ thông tin dữ liệu sẽ được gửi tới địa chỉ hòm thư điện tử của tổ chức, cá nhân trong văn bản đăng ký.

3. Thời hạn lưu trữ dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử, phụ lục hợp đồng lao động điện tử và các văn bản điện tử khác liên quan trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử là 10 năm kể từ ngày hợp đồng lao động chấm dứt. Trường hợp người sử dụng lao động và người lao động giao kết nhiều hợp đồng lao động liên tục theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động thì thời hạn 10 năm được tính từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động cuối cùng.

Điều 15. Chế độ báo cáo

Người sử dụng lao động, Nhà cung cấp eContract, Sở Nội vụ, Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện trách nhiệm báo cáo thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử như sau:

1. Nhà cung cấp eContract có trách nhiệm báo cáo định kỳ 03 tháng (trước ngày 25 của tháng thứ 3 trong kỳ báo cáo) và báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động cung cấp dịch vụ giao kết hợp đồng lao động điện tử khi có yêu cầu từ Bộ Nội vụ. Báo cáo định kỳ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Người sử dụng lao động có trách nhiệm báo cáo tình hình thay đổi về lao động, tình hình cho thuê lại lao động (đối với doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 145/2020/NĐ-CP) thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

3. Sở Nội vụ, Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện báo cáo về tình hình sử dụng lao động, tình hình cho thuê lại lao động trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 33 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, các báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Điều 16. Xử lý sự cố

Trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác Nền tảng hợp đồng lao động điện tử nếu xảy ra sự cố thì việc xử lý sự cố được thực hiện theo quy trình như sau:

1. Phát hiện, tiếp nhận và ghi nhận sự cố: sự cố của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được phát hiện thông qua hệ thống giám sát, cảnh báo kỹ thuật, kiểm tra định kỳ hoặc phản ánh của người sử dụng; mọi sự cố phải được ghi nhận đầy

đủ về thời gian phát sinh, phạm vi ảnh hưởng và mức độ tác động. Trường hợp do người sử dụng phát hiện sự cố thì đề nghị xử lý sự cố, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc trong quá trình thao tác, sử dụng các chức năng, thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thông qua số điện thoại liên hệ, qua làm việc tại trụ sở đơn vị được Bộ Nội vụ giao quản lý, vận hành Nền tảng hợp đồng lao động điện tử hoặc bằng văn bản đề nghị hỗ trợ, giải quyết vướng mắc.

2. Phân loại và đánh giá mức độ sự cố: đơn vị quản lý, vận hành Nền tảng hợp đồng lao động điện tử có trách nhiệm phân loại sự cố theo mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử, an toàn thông tin, dữ liệu và quyền lợi của các bên liên quan để xác định biện pháp xử lý phù hợp.

3. Thực hiện biện pháp khắc phục và ứng phó sự cố: căn cứ mức độ sự cố, đơn vị vận hành, quản lý Nền tảng hợp đồng lao động điện tử triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết nhằm cô lập, hạn chế tác động, khắc phục sự cố và bảo đảm an toàn thông tin, tính toàn vẹn và khả năng sẵn sàng của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

4. Thông báo và phối hợp xử lý: trường hợp sự cố ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc quyền lợi của các bên tham gia, đơn vị vận hành phải kịp thời thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

5. Khôi phục hoạt động và kiểm tra sau sự cố: sau khi khắc phục, Nền tảng hợp đồng lao động điện tử phải được kiểm tra, đánh giá lại nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn trước khi đưa vào vận hành bình thường; dữ liệu bị ảnh hưởng (nếu có) phải được khôi phục theo quy định.

6. Báo cáo, lưu trữ và rút kinh nghiệm: việc xử lý sự cố phải được lập báo cáo, lưu trữ hồ sơ và nhật ký liên quan; kết quả xử lý là căn cứ để rà soát, hoàn thiện quy trình, biện pháp phòng ngừa sự cố trong quá trình vận hành Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Điều 17. Công bố danh sách Nhà cung cấp eContract

Bộ Nội vụ công bố danh sách Nhà cung cấp eContract có eContract đủ điều kiện kết nối với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử trên website của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm eContract kết nối thành công tới Nền tảng.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

1. Khai thác, sử dụng chức năng, dữ liệu, dịch vụ cung cấp trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử phù hợp với mức độ an toàn theo hình thức xác thực khi đăng nhập.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin kê khai, đăng ký tài khoản trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử, chỉ sử dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử cho các mục đích hợp pháp và phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình.

3. Quản lý tài khoản, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình. Trường hợp phát hiện mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình phải thông báo ngay cho đơn vị quản lý, vận hành Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

4. Chịu trách nhiệm đối với tất cả các nội dung do mình gửi, đăng ký, cung cấp khi sử dụng các chức năng, dữ liệu, dịch vụ trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử và phải có trách nhiệm đối với các bên liên quan khác trước pháp luật.

5. Trường hợp sử dụng lại các dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để đăng tải trên các phương tiện truyền thông phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân, Bộ Nội vụ xem xét cung cấp các dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo quy định của pháp luật về cung cấp thông tin.

7. Bộ Nội vụ là cơ quan chủ quản của Nền tảng hợp đồng lao động điện tử, có trách nhiệm: quản lý, vận hành Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; ban hành quy chế hoạt động, các tài liệu hướng dẫn việc truy cập, kết nối, khai thác, sử dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng …. năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Thông tư này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Nội vụ để bổ sung, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể và các Hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: Văn thư, Cục TL&BHXH (30 bản).

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Thanh Bình

Phụ lục số I

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Mẫu số 01

TÊN NHÀ CUNG CẤP ECONTRACT (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐỀ NGHỊ KẾT NỐI NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Nội vụ

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: .....(1).....

2. Mã số doanh nghiệp, tổ chức: .....(2) .....

3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....; E-mail:.....

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức

Họ và tên: ..... ……

Số định danh cá nhân:……..

Chức danh(3): .....

Đề nghị được kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để phục vụ hoạt động giao kết hợp đồng lao động điện tử theo quy định của pháp luật.

…{Tên doanh nghiệp, tổ chức}… cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo, tuân thủ các quy định pháp luật về giao kết hợp đồng lao động điện tử và pháp luật liên quan.

Tài liệu kèm theo gồm:

.....

Nơi nhận: - .....; - .....;	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử

(2) Mã số doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập tổ chức.

(3) Chức danh người đại diện theo pháp luật trong doanh nghiệp, tổ chức.

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐỀ NGHỊ KẾT NỐI NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Nội vụ

1. Tên cơ quan, tổ chức viết bằng tiếng Việt: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....; E-mail:.....

3. Người đại diện của cơ quan, tổ chức

Họ và tên: ..... …….

Số định danh cá nhân:…….

Chức danh: .....

Đề nghị được kết nối Nền tảng hợp đồng lao động điện tử ……(1)……

…{Tên cơ quan, tổ chức}…. cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan việc kết nối, chia sẻ, khai thác Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Tài liệu kèm theo gồm:

.....

Nơi nhận: - .....; - .....;	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Ghi chú:
(1) Mục đích kết nối

Phụ lục số II

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

DANH MỤC TRƯỜNG DỮ LIỆU CỦA NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

STT	Tên trường dữ liệu
I	**Thông tin doanh nghiệp**
1	Tên doanh nghiệp
2	Địa chỉ
3	Người đại diện
4	Điện thoại
5	Fax
6	Email
7	Website
8	Mã số thuế
9	Lĩnh vực
10	Ngành nghề
II	**Thông tin người lao động**
1	Số định danh người lao động
2	Họ và tên
3	Địa chỉ
4	Số điện thoại
5	Mã số bảo hiểm xã hội
6	Ngày tháng năm sinh
7	Giới tính
8	Email
III	**Dữ liệu chủ yếu của hợp đồng lao động**
1	Mã định danh hợp đồng lao động
2	Số định danh người lao động
3	Họ và tên
4	Nơi cư trú
5	Số điện thoại

6	Mã số bảo hiểm xã hội
7	Ngày tháng năm sinh
8	Giới tính
9	Email
10	Công việc
11	Địa điểm làm việc
12	Mức lương
13	Phụ cấp lương
14	Các khoản bổ sung
15	Ngành/nghề nặng nhọc, độc hại
16	Thời hạn hợp đồng
17	Mã số hợp đồng
18	Loại báo cáo
19	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động
20	Thời điểm chấm dứt thực hiện hợp đồng lao động
21	Bảo hiểm xã hội/bảo hiểm y tế/bảo hiểm thất nghiệp
22	Chế độ nâng bậc/ nâng lương
23	Kỳ hạn trả lương
24	Hình thức trả lương
25	Chế độ và phúc lợi khác
26	Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động
IV	**Dữ liệu tổng hợp (theo thời kỳ, thời điểm)**
1	Tổng số doanh nghiệp thực hiện giao kết hợp đồng lao động điện tử
2	Tổng số hợp đồng lao động điện tử được giao kết
3	Tổng số hợp đồng lao động được giao kết
4	Số hợp đồng lao động xác định thời hạn
5	Số hợp đồng lao động xác định thời hạn
6	Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

7	Tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, tổ chức
8	Số lao động nữ
9	Số lao động trên 35 tuổi
10	Số lao động có vị trí việc làm là nhà quản lý
11	Số lao động có vị trí việc làm chuyên môn kỹ thuật bậc cao
12	Số lao động có vị trí việc làm chuyên môn kỹ thuật bậc trung
13	Số lao động có vị trí việc làm khác
14	Số doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động
15	Số lao động cho thuê lại
16	Số doanh nghiệp thuê lại lao động

Phụ lục số III

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐỀ NGHỊ KHAI THÁC, CHIA SẺ DỮ LIỆU TRÊN NỀN TẢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Nội vụ

I. Thông tin cá nhân, tổ chức đề nghị

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị (viết bằng tiếng Việt):.....

2. Tên người đại diện (đối với tổ chức): ……...

3. Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân), địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức): .....

Điện thoại: .....; Fax: .....; E-mail:.....

4. Số định danh cá nhân (đối với tổ chức là số định danh cá nhân của người đại diện):……

5. Chức danh của người đại điện (đối với tổ chức): .....

II. Nội dung đề nghị

1. Phạm vi thông tin đề nghị khai thác, chia sẻ……

2. Mục đích yêu cầu khai thác, chia sẻ…….

3. Địa chỉ hòm thư điện tử nhận kết quả:…….

Nơi nhận:
- .....;
- .....;

TM. TỔ CHỨC
(hoặc người gửi hồ sơ)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Phụ lục số IV

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TÊN NHÀ CUNG CẤP ECONTRACT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Nội vụ

…{Tên nhà cung cấp eContract}… báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ giao kết hợp đồng lao động điện tử động 6 tháng đầu năm.....(hoặc năm....) như sau:

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ	Ghi chú
1					
1. Tổng số người sử dụng lao động sử dụng dịch vụ giao kết hợp đồng lao động điện tử trên eContract của nhà cung cấp					
2. Số hợp đồng lao động đã giao kết (theo quy định tại Nghị định số 337/2025/NĐ-CP), trong đó:					
- Số lao động có HĐLĐ không xác định thời hạn					
- Số lao động có HĐLĐ xác định thời hạn					
3. Số phụ lục hợp đồng lao động đã giao kết					
4. Số hợp đồng lao động đã chấm dứt, trong đó:					
- Số lao động có HĐLĐ không xác định thời hạn					
- Số lao động có HĐLĐ xác định thời hạn					
5. Số hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi từ văn bản giấy					
6. Số hợp đồng lao động điện tử giao kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025					

được rà soát, bổ sung và gửi tới Nền tảng hợp đồng lao động điện tử					
7. Số hợp đồng lao động điện tử gửi tới Nền tảng hợp đồng lao động điện tử không được cấp ID do không bảo đảm quy định					

ĐẠI DIỆN CỦA NHÀ CUNG CẤP ECONTRACT
(Ghi đầy đủ họ tên, ký, đóng dấu)